

Bản án số: 74/2020/HS-ST
Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hoàng Thân
- Bà Trịnh Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST–HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST–HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (tên gọi khác: T cá chốt), sinh năm 1991, tại: Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 2B, xã BL, huyện XM, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa (trình độ học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1950 và bà Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1952; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 người con; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con sinh năm: 2016.

* Tiền án: có 03 tiền án

- Ngày 16/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23/2014/HSST; bị cáo chấp hành xong ngày: 12/01/2015.

- Ngày 21/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 96/2016/HSST; bị cáo chấp hành xong ngày: 02/7/2017.

- Ngày 11/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 18 (mười tám)

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 22/2018/HSST; bị cáo chấp hành xong ngày: 21/4/2019

* Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/4/2020, chuyển tạm giam ngày 29/4/2020.

* Người làm chứng: ông Lê Minh Quốc C, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 01, xã BL, huyện XM, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: T cá chốt) trú tại ấp 2B, xã BL, huyện XM, tỉnh BRVT là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 02 giờ ngày 20/4/2020, tại khu vực đường nông thôn thuộc ấp 2B, xã BL, Công an xã Bàu Lâm, phát hiện, bắt quả tang bị cáo đang cất giấu 01 gói nilong hàn kín, bên trong chứa chất bột không màu trong suốt, bị cáo khai nhận là ma túy tổng hợp nên đã lập biên bản thu giữ và niêm phong.

Qua công tác điều tra, bị cáo khai nhận, số ma túy nói trên bị cáo và bạn của bị cáo là một người tên Trường (không rõ lai lịch) mua của một người tên P (không rõ lai lịch) ở chợ Cây Diệp thuộc xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc với giá 200.000đ. Sau khi mua xong, bị cáo quay về khu vực ấp 2B, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc để cùng với Trường sử dụng thì bị Công an xã Bàu Lâm phát hiện.

Căn cứ vào kết luận giám định số 189/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu, xác định: 01 gói nilong được hàn kín và niêm phong trong phong bì màu trắng có hình dấu của Công an xã Bàu Lâm và chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Hoài Ân, Nguyễn Đức T, Lê Minh Quốc C, Phạm Hoài Khanh gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 0,1291 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đồng thời, khẳng định số ma túy bị Công an thu giữ là của bị cáo, bị cáo mua từ một người tên P không rõ lai lịch với giá 200.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì màu trắng chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số: 189 ngày 24/4/2020 và 01 (một) nỏ thủy tinh;

* Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-XM ngày 12/8/2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: T cá chốt) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: T cá chốt) từ 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm, 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2020.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số: 189 ngày 24/4/2020 và 01 (một) nỏ thủy tinh.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người làm chứng,

thể hiện: Do bị cáo nghiện ma túy từ trước nên vào khoảng 02 giờ ngày 20/4/2020, bị cáo gọi điện thoại cho một người tên P (không rõ lai lịch) để hỏi mua 01 gói ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 0,1291 gam với giá 200.000đ. Sau khi mua xong, bị cáo quay về khu vực ấp 2B, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc để cùng với một người bạn tên Trường sử dụng thì bị Công an xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc phát hiện.

Căn cứ vào Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ, về việc “*Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất*” thì chất Methamphetamine là chất cấm nằm trong Danh mục II, STT 67. Từ những phân tích nêu trên cho thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản thân bị cáo có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xem là tái phạm nguy hiểm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy số 71/CT-VKS-XM ngày 12/8/2020 của của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước; còn gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm xã hội khác.

Bị cáo là người đã trưởng thành, bản thân bị cáo nghiện ma túy, hơn ai hết bị cáo phải biết tác hại của ma túy, cũng như quy định của pháp luật là nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy nhưng vì phục vụ nhu cầu nghiện hút của bị cáo mà bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương nói chung, cũng như để giáo dục riêng đối với bị cáo. Xét thấy, cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã 03 tiền sự, chưa được xóa án tích. Bị cáo đã từng đi chấp hành án, trong các lần chấp hành án, bị cáo đều được giáo dục pháp luật cũng như các chính sách của Nhà nước nhưng bị cáo không biết tự rèn luyện bản thân và tu chí làm ăn lương thiện mà vẫn

tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe bị cáo.

Trong vụ án này không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì đã áp dụng tình tiết này là tình tiết định khung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích bán để kiếm lời mà chỉ để sử dụng nên không phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số 189 ngày 24/4/2020; 01 (một) nỏ thủy tinh.

[8] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên P bán ma túy cho bị cáo và đối tượng tên Trường là người chở bị cáo đi mua ma túy, do chưa xác định được lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý bằng một vụ án khác.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: T cá chốt) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: T cá chốt) 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (20/4/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số: 189 ngày 24/4/2020; 01 (một) nỏ thủy tinh;

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc theo quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS-XM ngày 12/8/2020 và biên bản giao nhận vật chứng số 52/BB ngày 12/8/2020, chờ xử lý.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: T cá chốt) phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BR – VT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA ND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy